TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 335/2024/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 499/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Cao Thị Minh H, sinh năm: 1989; địa chỉ: 164 Phạm Văn H, thôn 5, xã An P, thành phố P, tỉnh G.
- Anh Đinh Tiên H, sinh năm: 1985; địa chỉ: 164 Phạm Văn H, thôn 5, xã An P, thành phố P, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Minh H và anh Đinh Tiên H thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung:

+ Cháu Đinh Minh H, sinh ngày: 09/01/2012;

+ Cháu Đinh Minh H, sinh ngày: 12/7/2017.

Ly hôn các bên thống nhất giao cháu Đinh Minh H, sinh ngày 09/01/2012 cho mẹ là Cao Thị Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đinh Minh H, sinh ngày 12/7/2017 cho bố là Đinh Tiên H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Đinh Minh H, cháu Đinh Minh H thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]- Về nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án: Tiền lệ phí giải quyết hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị Cao Thị Minh H phải chịu 150.000đ, anh Đinh Tiên H phải chịu 150.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Cao Thị Minh H và anh Đinh Tiên H thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị H và anh H có 02 con chung.

+ Cháu Đinh Minh H, sinh ngày: 09/01/2012;

+ Cháu Đinh Minh H, sinh ngày: 12/7/2017.

Ly hôn các bên thống nhất giao cháu Đinh Minh H, sinh ngày 09/01/2012 cho mẹ là Cao Thị Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Đinh Minh H, sinh ngày 12/7/2017 cho bố là Đinh Tiên H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; cho đến khi các cháu Đinh Minh H, cháu Đinh Minh H thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh H thống nhất tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị H, anh H tự nguyện chịu toàn bộ để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai số 000271 ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh G. Chị H, anh H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Số 48/2016, ngày 23/8/2016);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Hồng